

MẪU HỘP

Số lô SX, ngày SX và HD được in phun trên hộp.

c bán theo đơn HỘP 20 GÓI x 3 g

Ampica

THUỐC
Bột thơm trẻ em

Mỗi gói 3 g thuốc bột
chứa **250 mg**
Ampicilin

GMP - WHO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25
SX: 4488 Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN
VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN

THÀNH PHẦN:

- Ampicilin
(dưới dạng Ampicilin trihydrat). 250 mg
- Tá dược vđ. 1 gói 3 g

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ
không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

SĐK :

Số lô SX:

Ngày SX:

HD :

R_x Thuốc bán theo đơn

HỘP 20 GÓI x 3 g

Ampica

THUỐC
Bột thơm trẻ em

Mỗi gói 3 g thuốc bột
chứa **250 mg**
Ampicilin

GMP - WHO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25
SX: 4488 Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN
VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN

GMP - WHO

HỘP 20 GÓI x 3 g

CHỈ ĐỊNH:

- Viêm xoang, viêm tai giữa, viêm phế quản
mạn tính bột phát và viêm nắp thanh quản do
các chủng vi khuẩn nhạy cảm gây ra.
- Điều trị viêm đường tiết niệu.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Người bệnh mẫn cảm với penicilin.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Uống thuốc trước bữa ăn 20 phút hoặc sau
bữa ăn 2 giờ.
- Trẻ em:
+ Nhiễm khuẩn đường hô hấp hoặc ngoài da:
Trẻ cân nặng ≤ 40 kg: 25 - 50 mg/ kg/ ngày
chia đều nhau, 6 giờ/ lần.
+ Viêm đường tiết niệu: 50 - 100 mg/ kg/ ngày,
6 giờ/ lần.



8 934589 026491

Ngày 10 tháng 05 năm 2012
TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính

MẪU NHÃN GÓI

Số lô và hạn dùng được dập nổi trên gói.

Rx Thuốc bán theo đơn

GMP - WHO

Ampica

THUỐC
Bột thơm trẻ em

Mỗi gói 3 g
thuốc bột chứa
250 mg Ampicillin

TIÊU CHUẨN: TCCS

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25
SX: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP. HCM - VN
VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP. HCM - VN

UPHACE

SDK:

Độc ký hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

BẢO QUẢN:

+ Viêm đường tiết niệu: 50 - 100 mg/kg/ngày, 6 gói/lần.

+ Nhiễm khuẩn đường hô hấp hoặc ngoài da: Trẻ cân nặng ≤ 40 kg: 25 - 50 mg/kg/ngày chia đều nhau, 6 gói/lần.

- Trẻ em:

- Uống thuốc trước bữa ăn 20 phút hoặc sau bữa ăn 2 giờ.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người bệnh nên cầm với penicilin.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị viêm đường tiết niệu.

- Nhạy cảm gây ra.

- Viêm xoang, viêm tai giữa, viêm phế quản mạn tính bột phát và viêm nắp thanh quản do các chủng vi khuẩn

CHỈ ĐỊNH:

THUỐC BỘT THƠM TRẺ EM

AMPICA

Số lô SX:

HD:

Ngày 10 tháng 05 năm 2012
TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Rx Thuốc bán theo đơn Ampica <i>Bột thơm trẻ em</i>  THÀNH PHẦN: - Ampicilin (dạng Ampicilin trihydrat) 250 mg - Tá dược (đường trắng, bột thơm mùi dâu, bột thơm mùi cam, vanillin) v.đ 1 gói 3 g. CHỈ ĐỊNH: - Viêm xoang, viêm tai giữa, viêm phế quản mạn tính bột phát và viêm nắp thanh quản do các chủng vi khuẩn nhạy cảm gây ra. - Điều trị viêm đường tiết niệu. LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: - Uống thuốc trước bữa ăn 20 phút hoặc sau bữa ăn 2 giờ. - Trẻ em: + Nhiễm khuẩn đường hô hấp hoặc ngoài da: Trẻ cân nặng ≤ 40 kg: 25 - 50 mg/ kg/ ngày chia đều nhau, 6 giờ/ lần. + Viêm đường tiết niệu: 50 - 100 mg/ kg/ ngày, 6 giờ/ lần. - Thời gian điều trị: Phụ thuộc vào loại và mức độ nặng của nhiễm khuẩn. Đa số nhiễm khuẩn, tiếp tục điều trị ít nhất 48 - 72 giờ sau khi hết triệu chứng. CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người bệnh mẫn cảm với penicilin. THẬN TRỌNG: - Dị ứng chéo với penicilin hoặc cephalosporin. Không được dùng hoặc tuyệt đối thận trọng dùng ampicilin cho người đã bị mẫn cảm với cephalosporin. - Thời gian điều trị dài (hơn 2 - 3 tuần) cần kiểm tra chức năng gan và thận. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: - Tiêu hóa: Tiêu chảy, viêm lưỡi, viêm miệng, buồn nôn, nôn, viêm đại tràng, viêm đại tràng giả mạc. - Da: Mẩn đỏ, mề đay. - Máu: Thiếu máu, giảm tiểu cầu, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu và mất bạch cầu hạt. - Hiếm khi xảy ra phản ứng phản vệ, viêm da tróc vảy và ban đỏ đa dạng. - Phản ứng dị ứng ở da kiểu "ban muộn". <i>Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.</i>	TƯƠNG TÁC THUỐC: - Tương tác với methotrexat và probenecid. - Dùng ampicilin cùng với alopurinol khả năng mẩn đỏ da tăng cao. - Các kháng sinh kim khuẩn như cloramphenicol, các tetracyclin, erythromycin làm giảm khả năng diệt khuẩn của ampicilin. QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ: Chưa có báo cáo về việc sử dụng thuốc quá liều. Cần tích cực hỗ trợ và điều trị triệu chứng khi có quá liều xảy ra. DƯỢC LỰC HỌC: Ampicilin là kháng sinh nhóm beta - lactam, phân nhóm penicilin A, tác động vào quá trình nhân lên của vi khuẩn, ức chế sự tổng hợp mucopeptid của màng tế bào vi khuẩn. Ampicilin có phổ kháng khuẩn rộng, tác dụng trên cả cầu khuẩn Gram dương và Gram âm: <i>Streptococcus</i>, <i>Pneumococcus</i> và <i>Staphylococcus</i> không sinh penicillinase. Ampicilin cũng có tác dụng trên <i>Meningococcus</i>, <i>Gonococcus</i> và có tác dụng tốt trên một số vi khuẩn Gram âm đường ruột như <i>E.coli</i>, <i>Proteus mirabilis</i>, <i>Shigella</i>, <i>Salmonella</i>. Ampicilin không tác dụng trên một số chủng vi khuẩn Gram âm như: <i>Pseudomonas</i>, <i>Klebsiella</i>, <i>Proteus</i> và các vi khuẩn kỵ khí gây áp xe và các vết thương nhiễm khuẩn trong khoang bụng. DƯỢC ĐỘNG HỌC: Ampicilin không qua được hàng rào máu não trừ trường hợp bị viêm, khi đó nồng độ thuốc trong dịch não tủy đạt tới 10 - 35% nồng độ thuốc trong huyết thanh. Ampicilin thải trừ nhanh, chủ yếu qua ống thận (80%) và ống mật. Khoảng 20% ampicilin liên kết protein huyết tương. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 20 gói x 3 gam. HẠN DÙNG : 24 tháng (kể từ ngày sản xuất). BẢO QUẢN : Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C. TIÊU CHUẨN : TCCS THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ  GMP - WHO CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25 SX: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN
---	--

Ngày 10 tháng 05 năm 2012
TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính